

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MAO ĐIỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/NQ-HĐND

Mao Điền, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và
điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Mao Điền (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MAO ĐIỀN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 04**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 05 tháng 08 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và kế hoạch năm 2025;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Mao Điền (lần 2); Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Mao Điền (lần 2), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Điều chỉnh giảm nguồn vốn giao đầu năm: 13.000 triệu đồng.



- Điều chỉnh giảm vốn để thực hiện 3 công trình với số tiền: 13.000 triệu đồng.
1.2. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là: 187.879,8 triệu đồng, gồm:

Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 142.993 triệu đồng.

Nguồn ngân sách xã: 44.886 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 01)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

2.1. Điều chỉnh nguồn vốn giao đầu năm: 13.000 triệu đồng

- Điều chỉnh giảm vốn để thực hiện 03 công trình với số tiền: 13.000 triệu đồng.

2.2. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh là: 24.603 triệu đồng, gồm:

Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 23.017 triệu đồng.

Nguồn ngân sách xã: 1.586 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu 02)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Mao Điền khóa I, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 14 /11/2025./.

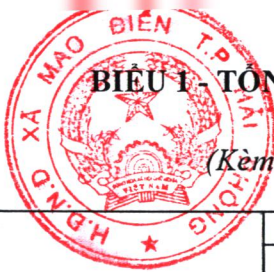
Nơi nhận :

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- BTV xã (b/c);
- TT HĐND - UBND xã;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Cổng thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, UBND xã.

CHỦ TỊCH



Đoàn Đình Tuyển



BIỂU 1- TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN SAU ĐIỀU CHỈNH
GIẢI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 14 /11/2025 của UBND xã Mao Điền)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên		
1	2	3	4	5		6=7+8	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG		432,052.9	300,883	- 13,000	187,880	44,887	142,993	187,880	
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG		316,549.6	185,379.8	-	185,379.8	44,886.6	140,493.1	185,379.8	
1	Nhà lớp học 2T8P trường MN Cẩm Đông	Số 17a/QĐ-UBND, 04/4/2017	7,102.6	475.0	-	475.0	475.0		475.0	
2	Nhà lớp học chức năng 2T8P trường MN Cẩm Đông	Số 36b/QĐ-UBND, 26/10/2018	6,605.1	234.3	-	234.3	234.3		234.3	
3	Nhà đa năng trường TH Cẩm Đông	Số 72/QĐ-UBND, 11/9/2020	3,067.2	1,490.8	-	1,490.8	490.8	1,000.0	1,490.8	
4	Cải tạo các HM phụ trợ trường MN Cẩm Đông		747.2	67.2	-	67.2		67.2	67.2	
5	Cải tạo NLH 2T8P, NLH 2T10P, phá dỡ cổng cũ và xây dựng cổng, biển hiệu trường tiểu học Cẩm Đông	30a/QĐ-UBND ngày 5/4/2021	935.4	891.0	-	891.0		891.0	891.0	
6	Phá dỡ tường rào cũ, xây dựng tường rào mới, rãnh thoát nước, sân bê tông trường tiểu học Cẩm Đông	42a/QĐ-UBND ngày 1/6/2021	928.0	884.0	-	884.0		884.0	884.0	
7	Cải tạo mở rộng khuôn viên trường THCS Cẩm Đông	94a/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	969.6	924.0	-	924.0		924.0	924.0	
8	Sân vận động trung tâm xã Cẩm Đông	Số 49a/QĐ-UBND, 13/9/2017	2,179.2	120.0	-	120.0	120.0		120.0	
9	Đường giao thông nội đồng từ gốc gạo thôn Một đến thôn Tinh Cách (gđ 1) xã Cẩm Đông	42c/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	888.1	791.9	-	791.9		791.9	791.9	
10	Đường giao thông nội đồng từ gốc gạo thôn Một đến thôn Tinh Cách (gđ 2) xã Cẩm Đông	84b/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	966.5	856.1	-	856.1		856.1	856.1	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
11	Mương sản xuất nội đồng thôn Một xã Cẩm Đông	58b/QĐ-UBND ngày 1/11/2020	456.7	406.4	-	406.4		406.4	406.4	
12	HTKT khu dân cư số 6 thôn Vĩnh Lại xã Cẩm Đông	Số 52a/QĐ-UBND, 15/10/2018	677.8	6.8	-	6.8		6.8	6.8	
13	Cải tạo NLH 2T10P THCS Cẩm Đông	Số 06/QĐ-UBND, 06/2/2018	549.3	55.2	-	55.2		55.2	55.2	
14	Nhà lớp học 3T9P trường Tiểu học Cẩm Đông	Số 2438/QĐ-UBND, 18/6/2019	5,708.0	297.7	-	297.7	297.7		297.7	
15	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Đông	32/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	2,066.2	1,080.9	-	1,080.9	80.9	1,000.0	1,080.9	
16	Cải tạo sân, bồn hoa, rãnh thoát nước, tường rào và nhà lớp học 1 tầng 4 phòng trường tiểu học Cẩm Đông	Số 65/QĐ-UBND, 14/1/2019	416	355.1	-	355.1	355.1		355.1	
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Cẩm Đông(đoạn từ trường MN đến đường tỉnh 394)	21/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	14,904.7	9,436.3	-	9,436.3	436.3	9,000.0	9,436.3	
18	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Cổng Vĩnh Lại đi thôn Thượng xã Cẩm Đông	163/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	6,531.3	6,296.0	-	6,296.0		6,296.0	6,296.0	
19	Đường sản xuất từ cầu thôn Tràng ra nghĩa địa thôn Tràng, xã Cẩm Đông	165/QĐ-UBND, 26/11/2023	493.4	453.0	-	453.0		453.0	453.0	
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Cẩm Đông(đoạn từ trường MN đến đường tỉnh 394) giai đoạn 2	115/QĐ-UBND, 03/10/2023	5,033.4	3,758.2	-	3,758.2	1,758.2	2,000.0	3,758.2	
21	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung 100 ha xã Cẩm Đông	90/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	9,581.0	8,700.0	-	8,700.0		8,700.0	8,700.0	
22	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Cẩm Phúc	13/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	3,619.4	85.7	-	85.7	85.7		85.7	
23	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các HMPT trường Tiểu học Cẩm Phúc	87/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	6,708.1	48.4	-	48.4	48.4		48.4	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
24	Nhà lớp học 2 tầng 14 phòng GD 2 trường MN Cẩm Phúc	66/QĐ-UBND ngày 10/09/2020	13,864.6	1,989.0	-	1,989.0		1,989.0	1,989.0	
25	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Cẩm Phúc		6,630.2	5,134.0	-	5,134.0		5,134.0	5,134.0	
26	Nhà đa chức năng trường MN Cẩm Phúc	49/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	3,573.0	3,448.0	-	3,448.0		3,448.0	3,448.0	
27	San nền, cổng, tường rào nhà bảo vệ trường MN Cẩm Phúc	20d/QĐ-UBND ngày 06/04/2020	7,795.0	48.3	-	48.3	48.3		48.3	
28	Mở rộng lề đường trước trường Mầm non Cẩm Phúc	50/QĐ-UBND ngày 01/07/2020	411.0	363.0	-	363.0		363.0	363.0	
29	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường Mầm non Cẩm Phúc (Đơn nguyên 2)	20e/QĐ-UBND ngày 07/04/2020	5,657.2	575.0	-	575.0		575.0	575.0	
30	Đường bê tông xi măng đoạn từ sân vận động đến trạm bơm thôn Vũ Xá, xã Cẩm Phúc	11/QĐ-UBND ngày 17/03/2022	750.7	82.9	-	82.9	82.9		82.9	
31	Cải tạo nhà lớp học 3T 6P, nhà 2T 8P, nhà hiệu bộ, phụ trợ xung quanh trường THCS Cẩm Phúc	87/QĐ-UBND ngày 05/09/2023	664.9	650.0	-	650.0		650.0	650.0	
32	Xây dựng trường Tiểu học Cẩm Phúc		1,050.0	1,050.0	-	1,050.0		1,050.0	1,050.0	
33	Cải tạo nhà trung chuyển rác xã Cẩm Phúc	185/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	342.0	304.7	-	304.7	304.7		304.7	
34	Xây dựng trường THCS Cẩm Phúc		1,370.0	1,370.0	-	1,370.0		1,370.0	1,370.0	
35	Cải tạo, mở rộng đường GTNT thôn Hoàng Hòa và thôn Mậu Tài (giai đoạn 1), xã Cẩm Điền	Số 39/QĐ-UBND, ngày 29/7/2022	4,352.0	4,024.8	-	4,024.8	225.2	3,799.6	4,024.8	
36	Cải tạo, nâng cấp tường rào và các công trình phụ trợ Trạm y tế xã Cẩm Điền	Số 108/QĐ-UBND, ngày 12/12/2023	399.5	330.0	-	330.0		330.0	330.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
37	Cải tạo nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Cẩm Điền	Số 56a/QĐ-UBND, ngày 8/8/2023	399.8	372.4	-	372.4		372.4	372.4	
38	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Điền	Số 55a/QĐ-UBND, ngày 4/8/2023	599.2	547.6	-	547.6		547.6	547.6	
39	Cải tạo, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Hòa xã Cẩm Điền (Giai đoạn 2)	51/QĐ-UBND ngày 21/4/2024	8,377.980	7,710.930	-	7,710.9		7,710.930	7,710.9	
40	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, H Cẩm Giàng (đoạn từ cổng làng đến Đình làng)	Số 149/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	3,100	2,800	-	2,800.0		2,800	2,800.0	
41	Cải tạo nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhà làm việc công an xã Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	24/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	998.0	500.0	-	500.0		500.0	500.0	
42	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng của trường tiểu học Tân Trường I, phân hiệu II (khu bắc)	2380 /QĐ-UBND ngày 16/9/2015	6,413	1,384	-	1,384	383.0	1,001.0	1,384.0	
43	Các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Tân Trường (Khu bắc)	44/QĐ -UBND Ngày 30/10/2019	8,198	3,609	-	3,609		3,609.0	3,609.0	
44	Nhà văn hóa thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	67/QĐ-UBND Ngày 24/8/2017	2,567	437	-	437		437.0	437.0	
45	Hệ thống đài truyền thanh xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	82 /QĐ-UBND Ngày 30/11/2016	947	694	-	694		694.0	694.0	
46	Sân vận động trung tâm xã Tân Trường. hạng mục: Rãnh thoát nước, sân đường bê tông	74e/QĐ -UBND Ngày 26/9/2017	865	811	-	811	323.0	488.0	811.0	
47	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Trường	44b/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4,105	2,396	-	2,396	300.0	2,096.0	2,396.0	
48	Ô chôn lấp rác khu Đồng Bi - xã Tân Trường		982	184	-	184		184.0	184.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
49	Đường giao thông nội đồng thôn Chi Thành, xã Tân Trường (Đoạn từ đồng Chi Khê đến cánh Cửa Trại và đoạn từ đầu cánh đến cuối cánh Con Dơi)		950	42	-	42		42.0	42.0	
50	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng (móng 3 tầng) trường mầm non Tân trường (Khu bắc)	43b/QĐ -UBND Ngày 30/10/2019	13,199	12,570	-	12,570	4,966.0	7,604.0	12,570.0	
51	Nhà đa năng Trường THCS Tân Trường	3466/QĐ-UBND Ngày 29/9/2017	4,834	1,142	-	1,142	182.0	960.0	1,142.0	
52	Cải tạo nâng cấp sân, bồn hoa, tam cấp, lán xe trường Tiểu học Tân Trường 1	78/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	652	653	-	653	600.0	53.0	653.0	
53	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường tiểu học Tân Trường I khu Bắc và mái che hoạt động ngoài trời khu trung tâm	61/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	922	800	-	800		800.0	800.0	
54	Nâng tầng 2 nhà lớp học TH Tân Trường I khu bắc, xã Tân Trường.	38a/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	967	800	-	800		800.0	800.0	
55	Cải tạo, nâng cấp nhà xe và hạng mục phụ trợ trường THCS Tân Trường, xã Tân Trường	41a/QĐ-UBND ngày 11/8/2022	780	450	-	450		450.0	450.0	
56	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng (móng 4 tầng) và các hạng mục phụ trợ - Trường Tiểu học Tân Trường 1	3762/QĐ-UBND ngày 9/10/2019	7,985	2,682	-	2,682	2,356.0	326.0	2,682.0	
57	Cải tạo, sửa chữa ao trước cửa đình làng thôn Quý Dương	42/QĐ -UBND Ngày 30/10/2019	2,430	259	-	259	259.0		259.0	
58	Nâng cấp cải tạo hồ xóm bốn, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Hạng mục: Mở rộng đường bê tông + đường dạo và lan can bờ hồ	67b/QĐ-UBND ngày 6/10/2020	724	724	-	724		724.0	724.0	
59	Nâng cấp cải tạo hồ xóm bốn, thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	40b/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	525	509	-	509	423.0	86.0	509.0	
60	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Phú Xá, xã Tân Trường	3931/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	6,341	6,319	-	6,319		6,319.0	6,319.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
61	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hoá xóm mới thôn Trảng Kỳ và nhà văn hoá thôn Phú Xá, xã Tân Trường	63a/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	934	750	-	750		750.0	750.0	
62	Ao bơi hợp vệ sinh thôn Mai Trung, xã Tân Trường	58a/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	873	750	-	750		750.0	750.0	
63	Ao bơi hợp vệ sinh thôn Phú Xá, xã Tân Trường	52/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	907	750	-	750		750.0	750.0	
64	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng từ ruộng bà Chiêm ra Nghĩa trang đồng sau quán thôn Chi Thành, xã Tân Trường.	36b/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	811	700	-	700		700.0	700.0	
65	Nâng cấp sân, hệ thống tiêu thoát nước và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Tân Trường	17/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	836	36	-	36	36.0		36.0	
66	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Tân Trường	17/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	692	163	-	163	163.0		163.0	
67	Nâng cấp cải tạo hồ xóm Bốn, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Hạng mục: Kè tấm bê tông bờ hồ.	63a/QĐ-UBND ngày 31/8/2020	932	933	-	933	871.0	62.0	933.0	
68	Nhà văn hóa trung tâm xã Tân Trường và các hạng mục phụ trợ - hạng mục: Nhà văn hóa trung tâm xã Tân Trường.	180/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	13,938	11,870	-	11,870	670.0	11,200.0	11,870.0	
69	Đường giao thông nội đồng đoạn từ ruộng nhà ông Nguyễn Huy Sơn đến ruộng nhà ông Nguyễn Văn Phong cánh đồng mã Lim, xã Tân Trường	số 57/QĐ-UBND ngày 05/12/2019	699	671	-	671		671.0	671.0	
70	Nhà lớp học 4P-2T TRường Tiểu học Tân Trường 1		1,689	111	-	111	111.0		111.0	
71	San lấp mặt bằng giai đoạn 1 phân hiệu 2 (khu Bắc) - Trường tiểu học Tân Trường 1		3,735	63	-	63	63.0		63.0	
72	Nhà làm việc 2 tầng- Trạm Y tế xã Tân Trường		4,900	83	-	83	83.0		83.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên		
73	Cac hạng mục phụ trợ trạm y tế xã Tân trường, huyện Cẩm Giàng		897	26	-	26	26.0		26.0	
74	Sửa chữa nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trạm y tế xã Tân Trường		690	600	-	600	600.0		600.0	
75	Các hạng mục phụ trợ trạm y tế Xã Tân Trường (Nhà kho, nhà xe, sân bồn hoa)		586	18	-	18	18.0		18.0	
76	Nhà văn hóa xóm 6 thôn Tràng Kỹ Xã Tân Trường		799	323	-	323	323.0		323.0	
77	Nhà Văn hóa Xóm 5 Thôn Tràng Kỹ Xã Tân Trường		998	460	-	460	460.0		460.0	
78	Nhà văn hoá xóm mới thôn Tràng Kỹ		801	220	-	220	220.0		220.0	
79	San lấp mặt bằng - Nhà văn hóa thôn Quý Dương Xã Tân Trường	25 /QĐ-UBND Ngày 19/5/2017	542	27	-	27	27.0		27.0	
80	Sân vận động Trung tâm xã Tân Trường huyện C.Giàng		2,057	96	-	96	96.0		96.0	
81	Đường giao thông nội đồng thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng(Đoạn từ nhà ông Quýnh đến nghĩa trang nhân dân thôn)	180/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	813	725	-	725	725.0		725.0	
82	Sửa chữa, cải tạo đường ra khu nghĩa địa thôn Chi Mai, xã Tân Trường	173/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	206	170	-	170	170.0		170.0	
83	Đường GTNT Thôn Mai Trung, Trại Mai Trung Xã Tân Trường (Tuyến từ Nhà văn hóa thôn Mai trung đến đường BTXM Trại Mai Trung)	/QĐ-UBND ngày 06/03/2018	861	109	-	109	109.0		109.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSĐP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên		
84	Đường GTNT Trại Chi Khê, Trại Mai Trung, Thôn Trảng kỹ, thôn Tân kỳ Xã Tân Trường (Tuyến từ nhà ông Tuyên đến gốc Găng + tuyến từ chùa chuối đến ruộng ông Kiểm	/QĐ-UBND ngày 05/03/2018	812	129	-	129	129.0		129.0	
85	Đường GTNT Thôn Quý Dương, xã Tân Trường (Tuyến từ nhà ông Nguyễn Đến cầu Máy kéo)	/QĐ-UBND ngày 02/12/2016	721	48	-	48	48.0		48.0	
86	Đường GTNT Thôn Trảng Kỹ xã Tân Trường(Tuyến từ nhà ông Nhã đến đường vào xí nghiệp chăn nuôi gia cầm)	/QĐ-UBND Ngày 28/2/2018	238	235	-	235	235.0		235.0	
87	Đường GTNT Thôn Quý dương, thôn Trảng Kỹ, xã Tân Trường(Tuyến từ cầu Máy Kéo đến Bãi rác+ Tuyến từ ruộng Ông Sáu đến Bãi rác)	91 /QĐ-UBND ngày 06/03/2018	105	103	-	103	103.0		103.0	
88	Trụ sở công an xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	45/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	7,211	6,700	-	6,700		6,700.0	6,700.0	
89	Các hạng mục phụ trợ trụ sở ĐU - HĐND - UBND Xã Tân Trường (HM: Nhà bảo vệ, cổng, tường rào, nhà để xe, sân vườn, bồn hoa)	/QĐ-UBND Ngày 21/11/2016	760	229	-	229	229.0		229.0	
90	Xây dựng tường rào, sân và các hạng mục phụ trợ UBND xã Tân Trường	180/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	8,970	7,218	-	7,218	1,586.0	5,632.0	7,218.0	
91	Xây dựng nghĩa trang nhân dân khu Nam, xã Tân Trường huyện Cẩm Giàng; Hạng mục : San lấp và rãnh thoát nước	141/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	7,155	7,210	-	7,210	5,000.0	2,210.0	7,210.0	
92	Ao bơi hợp vệ sinh thôn Chi Thành xã Tân Trường	94/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	587	559	-	559	559.0		559.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên		
93	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 01 thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng; Hạng mục: Mặt đường bê tông nhựa và an toàn giao thông	46/QĐ-UBND ngày 12/3/2024	793	797	-	797	797.0		797.0	
94	Cải tạo nâng cấp ao bơi Trần Trảng và ao Hội đồng Thôn Quý Dương và các hạng mục phụ trợ	41a/QĐ-UBND ngày28/7/2022	11,443	11,104	-	11,104	10,420.0	684.0	11,104.0	
95	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước xóm mới thôn Trảng Kỵ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	195/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	458	420	-	420	420.0		420.0	
96	Sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học Tân Trường II	56/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	155	13	-	13		13.0	13.0	
97	Hệ thống tiêu thoát nước thôn Phú Xá, xã Tân Trường	71/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,124	303	-	303		303.0	303.0	
98	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trong khuôn viên trung tâm UBND xã Tân Trường	25/QĐ-UBND ngày 16/4/2020	883	883	-	883	776.0	107.0	883.0	
99	Đường bê tông nội đồng thôn Tân Kỳ, thôn Mai Trung xã Tân Trường	69a/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	901	2	-	2		2.0	2.0	
100	Cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Tân Trường 1.	67a/QĐ-UBND ngày 6/10/2020	456	31	-	31		31.0	31.0	
101	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính giao thông nông thôn, đoạn từ nhà ông Nguyễn Hữu Mạnh đến nhà bà Nguyễn Thị Năm thôn Trảng kỵ	13/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	7,183	7,180	-	7,180	1,000.0	6,180.0	7,180.0	
102	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính giao thông nông thôn, đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Nam đến nhà ông Nguyễn Văn Lọ, thôn Quý Dương (Giai đoạn 1):	13/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	15,586	15,582	-	15,582	3,978.0	11,604.0	15,582.0	

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
103	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa đường nội đồng đoạn từ nghĩa trang nhân dân thôn Mai Trung đến nghĩa trang nhân dân thôn Chi Mai.	S ố : 104/Q Đ -UBND ngày 28/5/2025	996	750	-	750		750.0	750.0	
104	Đường giao thông nội đồng từ nghĩa trang thôn Chi Thành đi thôn Chi Mai, xã Tân Trường	S ố : 98/Q Đ -UBND ngày 22/5/2025	961	750	-	750		750.0	750.0	
II	DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG DỞ DANG		49,990.3	49,990.0	- 13,000.0	2,500.0	-	2,500.0	2,500.0	
1	Cải tạo nâng cấp đường giao thông kết nối từ Quốc lộ 5 đến Đình Lê Xá, xã Cẩm Phúc	Số 181/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	7,530	7,530	- 2,500	1,500		1,500	1,500	NQ 34/NQ- HĐND, 26/6/2025 HĐND tỉnh HD phê duyệt 2,5 tỷ
2	Cải tạo mở rộng giao thông đường trục xã Cẩm Đông (đoạn từ thôn Tình Cách đến thôn Một)	Số 57/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	13,414	13,414	- 6,000					NQ 34/NQ- HĐND, 26/6/2025 HĐND tỉnh HD phê duyệt 6 tỷ
3	Cải tạo, mở rộng đường GTNT thôn Mậu Tài, xã Phúc Điền	51/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	9,577	9,577	- 4,500					NQ 34/NQ- HĐND, 26/6/2025 HĐND tỉnh HD phê duyệt 4,5 tỷ. CTR chưa có nguồn thực hiện dự án
4	Tu sửa cấp thiết di tích đình Quý Dương - Hạng mục: Tiền bái, sân, nhà giải vũ	44/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	5,282	5,282		1,000		1,000	1,000	
5	Xây dựng nhà lớp học 09 phòng + các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Tân Trường (Khu bắc)	Số 43/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	14,187	14,187						
III	DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN (CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ VỐN)		65,513	65,513						
1	Cải tạo, mở rộng giao thông đường trục xã Cẩm Đông (đoạn từ cầu Hàm gà đến nhà văn hoá thôn Thượng		10,340.5	10,340.5						

ST T	Tên Dự án	Quyết định dự án		Kế hoạch nguồn 5 năm 2021- 2025 đã phê duyet	Tăng, giảm	Phân bổ vốn NSĐP 5 năm 2021-2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng 11/2025	
							Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên		
2	Cải tạo, mở rộng giao thông đường trục xã Cẩm Đông (đoạn từ vị trí nhà ông Lại - thôn Chùa đến vị trí nhà ông Nghĩa - thôn Thượng)		14,772.3	14,772.3						
3	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư số 3 thôn Trảng điều chỉnh các quy trình do thay đổi danh mục đường tỉnh mới.		9,000	9,000						
4	Hỗ trợ, bồi thường, đầu tư hạ tầng vị trí nhỏ lẻ trong KDC đấu giá quyền sử dụng đất ở		10,000	10,000						
5	Đầu tư xây dựng trường THCS Cẩm Phúc, Hạng mục san lấp, xây tường bao, cổng, sân vườn		3,700	3,700						Đã giải phóng mặt bằng xong
6	Xây dựng điểm dân cư mới thôn Tân Kỳ, xã Mao Điền		11,000	11,000						
7	Xây dựng trường Tiểu học Cẩm Phúc		6,700	6,700						Đã giải phóng mặt bằng xong

**BIỂU 2- TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025***(Kèm theo Nghị quyết số 21 /NQ-HĐND, ngày 14 /11/2025 của UBND xã Mao Điền)*

STT	Tên Dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch nguồn năm 2025 đã phê duyệt	Tăng, giảm	Kế hoạch nguồn năm 2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng	
1	2	3	4	5		6=7+8	7	8	9	
	TỔNG CỘNG		150,805.0	37,603.0	- 13,000	24,603.0	1,586.0	23,017.0	24,603.0	
I	ĐÃ ĐẢ HOÀN THÀNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SD		120,283.7	24,103.0	-	24,103.0	1,586.0	22,517.0	24,103.0	
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Cống Vĩnh Lại đi thôn Thượng xã Cẩm Đông	163/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	6,531.3	350.0	-	350.0		350.0	350.0	
2	Đường sản xuất từ cầu thôn Trảng ra nghĩa địa thôn Trảng, xã Cẩm Đông	165/QĐ-UBND, 26/11/2023	493.4	253.0	-	253.0		253.0	253.0	
3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung 100 ha xã Cẩm Đông	90/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	9,581.0	200.0	-	200.0		200.0	200.0	
4	Cải tạo nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhà làm việc công an xã Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	24/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	998.0	500.0	-	500.0		500.0	500.0	
5	Cải tạo, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Hòa xã Cẩm Điền (Giai đoạn 2)	51/QĐ-UBND ngày 21/4/2024	8,378.0	800.0	-	800.0		800.0	800.0	
6	Sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học Tân Trường II	96 /Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	155	13	-	13		13	13	
7	Hệ thống tiêu thoát nước thôn Phú Xá, xã Tân Trường	99/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	4,124	294	-	294		294	294	
8	Nâng cấp cải tạo hồ xóm Bốn thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	104/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	508	85	-	85		85	85	
9	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trong khuôn viên trung tâm UBND xã Tân Trường	106/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	882	106	-	106		106	106	
10	Đường bê tông nội đồng thôn Tân Kỳ, thôn Mai Trung xã Tân Trường	101/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	903	2	-	2		2	2	

STT	Tên Dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch nguồn năm 2025 đã phê duyệt	Tăng, giảm	Kế hoạch nguồn năm 2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng	
11	Nâng cấp cải tạo hồ xóm Bốn, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Hạng mục: Kè tam bê tông bờ hồ.	102/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	932	61	-	61		61	61	
12	Nâng cấp cải tạo hồ xóm Bốn, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Hạng mục: Mở rộng đường bê tông + Đường dạo và lan can bờ hồ.	103/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	724	124	-	124		124	124	
13	Cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Tân Trường 1.	95/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	456	31	-	31		31	31	
14	Cải tạo nâng cấp sân, bồn hoa, tam cấp, lán xe Trường Tiểu học Tân Trường 1.	100/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	653	53	-	53		53	53	
15	Xây dựng tường rào, sân và các hạng mục phụ trợ UBND xã Tân Trường	180/Q Đ -UBND ngày 14/12/2023	11,563	2,818	-	2,818	1,586	1,232	2,818	
16	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng (móng 3 tầng) Trường Mầm non Tân Trường (Khu Bắc)	S ố :43b/Q Đ - UBND Ng à y 30/10/2019	13,133	1,000	-	1,000		1,000	1,000	
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính giao thông nông thôn, đoạn từ nhà ông Nguyễn Hữu Mạnh đến nhà bà Nguyễn Thị Năm thôn Tràng kỹ	số 108 /QĐ-UBND ngày 17/6/2025	7,183	4,180	-	4,180		4,180	4,180	
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính giao thông nông thôn, đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Nam đến nhà ông Nguyễn Văn Lọ, thôn Quý Dương (Giai đoạn 1):	s ố 107/Q Đ -UBND ngày 17/6/2025	15,586	7,603	-	7,603		7,603	7,603	
19	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa đường nội đồng đoạn từ nghĩa trang nhân dân thôn Mai Trung đến nghĩa trang nhân dân thôn Chi Mai.	Số: 104/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	996	750	-	750		750	750	
20	Đường giao thông nội đồng từ nghĩa trang thôn Chi Thành đi thôn Chi Mai, xã Tân Trường	S ố : 98/Q Đ -UBND ngày 22/5/2025	961	750	-	750		750	750	

STT	Tên Dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch nguồn năm 2025 đã phê duyệt	Tăng, giảm	Kế hoạch nguồn năm 2025				Ghi chú
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Ngân sách xã	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Trong đó: Vốn đã phân bổ đến hết tháng	
21	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Trường	Số: 105/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	3,196	331	-	331		331	331	
22	Cải tạo, nâng cấp ao bơi Trần Trảng và ao Hội Đồng thôn Quý Dương và các hạng mục phụ trợ.	s ố 98/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	11,104	684	-	684		684	684	
23	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 01 thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Hạng mục: Mặt đường bê tông nhựa và an toàn giao thông	s ố : 97/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	797	105	-	105		105	105	
24	Xây dựng nghĩa trang nhân dân khu Nam, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Hạng mục: San lấp và rãnh thoát nước.	s ố 107/Q Đ -UBND ngày 20/5/2025	7,210	1,210	-	1,210		1,210	1,210	
25	Nhà văn hóa trung tâm xã Tân Trường và các hạng mục phụ trợ - Hạng mục: Nhà văn hóa trung tâm xã Tân Trường	Số 124/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	13,236	1,800	-	1,800		1,800	1,800	
II	DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG DỞ DANG		30,521.3	13,500.0	- 13,000	500	-	500	500	-
1	Cải tạo nâng cấp đường giao thông kết nối từ Quốc lộ 5 đến Đình Lê Xá, xã Cẩm Phúc	Số 181/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	7,530.0	3,000.0	- 2,500	500		500	500	
2	Cải tạo, mở rộng đường GTNT thôn Mậu Tài, xã Phúc Điền	51/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	9,577.2	4,500.0	- 4,500					
3	Cải tạo mở rộng giao thông đường trục xã Cẩm Đông (đoạn từ thôn Tinh Cách đến thôn Một)	Số 57/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	13,414.1	6,000.0	- 6,000					